

HUYỀN TÁN

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 9 (PHẦN ĐẦU)

PHẨM ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

Chia làm ba môn :

1. Vì sao có phẩm này
2. Giải thích tên phẩm
3. Giải đáp các chương nạn.

I. Vì sao có Phẩm này có ba:

1. Luận giải là một trong sáu thứ thọ ký, tức loại thứ tư vô oán ký, nói: Thọ ký cho Đề-bà-đạt-đa điều đó nói lên Đức Thế tôn không có oán ác nên có phẩm này.

2. Trong bốn phẩm khen ngợi tôn trọng lưu thông đây là phẩm thứ ba nói lên người trì kinh này đáng tôn trọng. Không tiếc thân mạng để cầu pháp này; đối với kẻ thù dùng thân làm giường nên có phẩm này.

3. Nói lên diệu dụng kinh này lợi ích vô biên thành đạo cũng mau tức là đại chúng trong biển hội Long Nữ thành đạo, cho nên có phẩm này.

II. Giải thích tên Phẩm: Gọi là Đề Bà Thiên, Đạt-Đa Thọ, là em họ của Phật con của Học Phạm, từ cầu trời mà được, trời trao cho nên gọi là Thiên Thọ.

III. Giải đáp các chương nạn: Phẩm này cũng nêu rõ từ Cung rồng vọt hiện lên, Long nữ thành đạo. Vì sao chỉ đặt tên Thiên Thọ?

Đáp: Vì Thiên Thọ có duyên tốt chính Đức Thích-ca truyền, các tên khác tuy nói lên đức thù thắng chẳng phải việc của Phật nên không dùng làm tên phẩm, lại từ đầu đặt tên Thiên Thọ là việc xưa, Long nữ xưa vọt hiện lên v.v... hiện việc.

Hỏi: Vì sao cung rồng xuất hiện Long nữ thành đạo không riêng

làm phẩm mà hợp chung Thiên Thọ?

Đáp: Văn-thù thuận duyên bạn lành chẳng trái với duyên lành của mình Thiên Thọ không như vậy, nói lên kinh đáng trọng, nên dùng thuận duyên đặt tên phẩm, đều là bạn lành trì kinh nên hợp làm phẩm.

- Kinh: “Lúc bấy giờ Đức Phật bảo cho đến không có lười mỗi”.

- Tán: Phẩm này văn chia làm hai phần:

1. Nêu Thiên Thọ tự thân Phật trái duyên bạn lành, muốn hiển bày chỉ nên trì kinh bất luận oán thân đều là bạn lành.

2. Nêu Văn-thù và tất cả chúng sanh thuận duyên bạn lành, nói kinh lợi ích nhiều năng lực nhanh chóng.

Phần đầu lại có ba: Trước nêu Phật xưa trọng pháp để cầu kinh, kể nói Thiên Thọ do trải qua đời sau thành Phật: “Bảo bốn chúng như Đề-bà-đạt-đa v.v...” sau kết nghe kinh đạt được lợi ích v.v... “Đức Phật bảo các Tỳ-kheo trong đời sau cho đến” Văn đầu văn có hai: Trước nêu xưa cầu pháp, sau nêu kết hợp xưa nay; tức phần văn sau kệ. Phần đầu lại có hai: 1. Văn xuôi và kệ nêu cầu pháp. 2. hai hàng tụng lý do cầu pháp Văn xuôi chia làm ba: Đầu nêu cầu pháp, kể nói vị vị tiên hứa, sau nói thuận theo. Cầu pháp có ba: Trước nói cầu pháp, kể nói tu hành, sau nêu tìm cầu: Đánh trống ra lệnh cho đến Đây là phần đầu.

- Kinh: “Trong nhiều kiếp cho đến tâm không lui sụt”.

- Tán: Nêu tu hành có bốn:

1. Địa vị cao có khả năng.

2. Hạ tâm năng thắng.

3. Tài vật khó cho có thể cho năng bố thí.

4. Địa vị khó bỏ có thể bỏ.

Đây là hai phần đầu.

- Kinh: “Vì muốn đầy đủ cho đến giao việc trị nước cho Thái tử”.

- Tán: Đây là hai thứ sau. Thuở ấy nhân dân cho đến. Ở đây nêu địa vị khó bỏ có thể bỏ tài vật khó cho có thể cho. Trước nói ý bố thí, sau nói sự bố thí. Trong sở thí thì đầu là ngoại tài, sau nội tài, tổn khí là phước bỏ, quân (vua) là chính, quen là sự, nay bỏ quân chính chẳng phải mình gánh vác.

- Kinh: “Đánh trống rao lệnh cho đến cung cấp hầu hạ”. Đây nêu tìm cầu.

- Kinh: “Bấy giờ có vị tiên cho đến sẽ nói cho Đại vương nghe”.

- Tán: Đây là nói tiên hứa.

- Kinh: “Vua nghe vị tiên nói cho đến thân tâm không mỗi mệt”.

- Tán: Dưới nêu thuận theo cung phụng có hai: Đầu là nói việc khó có thể làm, sau việc khó có thể làm lâu. Đây là phần đầu. Cho đến: Tức nói thời gian này trải qua vô lượng sự nghiệp, nghĩa là bị đánh mất cũng chưa hề lui sụt.

- Kinh: “Thuở đó theo phụng thờ cho đến hầu hạ vị tiên không thiếu thốn”.

- Tán: Việc khó làm có thể làm lâu dài.

- Kinh: “Lúc ấy Đức Thế tôn cho đến thân sẽ làm tôi tớ”.

- Tán: năm hàng rưỡi tụng chia làm ba:

1. Hai hàng tụng cầu pháp.

2. Một hàng rưỡi tụng vị tiên hứa.

3. Hai hàng tụng thuận theo. Đây là hai hàng đầu.

- Kinh: “Giờ có tiên Trường Thọ cho đến Ta sẽ nói cho ông nghe”.

- Tán: Đây là vị tiên hứa. Tiên A tư Hán dịch là vô tử.

- Kinh: “Khi vua nghe tiên nói cho đến thân tâm không lười mỗi”.

- Tán: Ở đây nói thuận theo.

- Kinh: “Khấp vì các chúng sanh cho đến nay vẫn nói cho ông nghe”.

- Tán: Đây hai hàng tụng lý do cầu pháp. Khuyên bày siêng năng học.

- Kinh: “Đức Phật bảo các Tỳ-kheo cho đến là nhân thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa”

- Tán: Đây là nói kết hợp xưa nay có hai: Trước kết hợp, sau lãnh nhận gánh vác. Lãnh nhận gánh vác có hai: Đầu lãnh mười một biệt đức, sau lãnh hai thứ biệt đức, nghĩa là thành chánh giác độ chúng sanh.

- Kinh: “Phật bảo bốn chúng cho đến trú vị không lui sụt”.

- Tán: Dưới nêu Thiên Thọ do trải qua đời sau thành Phật. Hành tổn hại nên cần tuy đắm chìm, do năng lực kinh nên sẽ thành quả thù thắng. Kinh Vô Cấu Xứng nói thị hiện làm ma vương phần nhiều là Bồ-tát giải thoát bất khả tư nghì, chỉ có Hương Tượng mới có khả năng đấu sức sừng Hương Tượng đánh đấu chẳng phải lửa có khả năng đánh được, cho nên biết Thiên Thọ thị hiện làm. Thọ ký có hai: Đầu là thọ ký hiện tại, sau thọ ký sau khi diệt độ. Hiện tại có bốn: 1. Tự thể. 2. Tên cõi. 3. Trú tuổi thọ. 4. Lợi ích.

- Kinh: “Sau khi Đức Phật Thiên Vương Niết-bàn cho đến đến bực

không lui sụt”.

- Tán: Đây thọ ký sau khi diệt độ có bốn: 1. Pháp trú. 2. Xây tháp.

3. Cúng dường. 4. Lợi ích.

- Kinh: “Phật bảo các Tỳ-kheo cho đến từ hoa sen hóa sanh”.

- Tán: Dưới đoạn thứ ba kết nghe kinh được lợi ích. Tín tâm không nghi ngờ có đủ năm đức:

1. Không đọa vào ba đường ác.
2. Sanh gặp Phật hiện tiền.
3. Thường nghe kinh này.
4. Sanh trong trời người thọ lạc.
5. Ở trước Phật hóa sanh.

Nói về nạn có tám: Nghĩa là ba đường ác là ba. 4. Sanh trước Phật sau Phật. 5. Các căn không đủ. 6. Tà kiến thế trí biện thông. 7. Biên địa tức thuộc Bắc châu. 8. Trời trường thọ : Thành Thật luận nói bốn luân bể gây tám nạn: 1. Trú thiện xứ sanh giữa nước trừ năm nạn nghĩa là ba đường ác biên địa và trời trường thọ. 2. Nương theo bạn lành nghĩa là gặp Phật, trừ sanh trước Phật sau Phật. 3. Phát chánh nguyện nghĩa là chánh kiến, trừ tà kiến thế trí biện thông. 4. Gieo trồng gốc lành đời trước trừ các căn không đủ. Nay nói không đọa địa ngục v.v... là lìa ba đường hiểm nạn, sanh trước Phật là trừ sanh trước Phật sau Phật, thường nghe kinh này trừ tà kiến thế trí biện thông, sanh trời người thọ lạc trừ các căn không đủ, Phật tiền hóa sanh trừ biên địa, Bắc châu và Trường thọ thiên.

- Kinh: “Bấy giờ hạ phương cho đến nên trở về bốn quốc”.

- Tán: Phẩm Dưới đoạn thứ hai nói Văn-thù thuận duyên bạn lành nói kinh, ích lợi nhiều nhanh chóng, trong đây chia làm bốn:

1. Trí Tích tỉnh trở về.
2. Đức Thích-ca giữ lại.
3. Văn-thù hiện ra.
4. Trí Tích luận bàn.

Đây nói phần đầu. Nghiệm ý văn này, Trí Tích tỉnh trở về nêu rõ nói kinh xong cho nên biết tám phẩm chánh tông là tốt nhất.

Hỏi: Vì sao bạch Đa-bảo mà Phật Thích-ca giữ lại đợ?

Đáp: Thị giả tỉnh trở lại nên bạch Đa-bảo vì đạo chủ khách nên Thích-ca giữ lại.

- Kinh: “Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cho đến có thể trở về bốn quốc”.

- Tán: Đây nói đức Thích-ca giữ lại.

- Kinh: “Lúc đó ngài Văn-thù -sư -lợi cho đến đến núi Linh Thứu”.

- Tán: Đây nói Văn-thù hiện ra có hai: Vọt lên rồi đến núi, sau từ hoa sen xuống cung kính làm lễ. Đây là đầu.

Hỏi: Ngài Văn-thù nêu đầu kinh và đáp Di-lặc đều ở trong hội, vì sao ở đây nói từ Cung rồng xuất hiện?

Đáp: Lợi ích nhiều nguyên nhân đi ở đều lợi ích, Phật mở đầu nói Nhất thừa liền ẩn mà không hiện, nay vì chứng nghiệm mới từ cung rồng hiện lên, cũng đâu có sai. Từ biển vọt lên bèn đến linh nói.

- Kinh: “Từ hoa sen xuống cho đến rồi ngồi một phía”.

- Tán: Đây từ hoa sen xuống làm lễ cung kính, đã đến lễ Thế tôn cũng an ủy hỏi Bồ-tát.

Hỏi: Phân thân đã còn không riêng gì hai Thế tôn, vì sao Văn-thù lễ riêng hai bậc Thánh?

Đáp: Hợp gần nghiêng qui về, chưa hẳn cần phải lễ khắp, gần gũi đến cung kính không hẳn lễ khắp phân thân. Lại hiện tiền dễ lễ, chỗ xa khó trở về, cho nên biết đồng độ bậc thượng nhân riêng lễ hai bậc thánh. Quan Âm nhận châu nhưng chia làm hai phần, phân thân còn ở cũng giống có gì sai lầm.

- Kinh: “Bồ-tát Trí Tịch cho đến số được bao nhiêu”.

- Tán: Nêu Bồ-tát Trí Tịch bàn luận, có hai: Trước nói số sở hóa nhiều ít, sau biện rõ sở hóa nhanh chậm. Kệ sau Trí Tịch hỏi v.v... Đầu hiển hai lợi ích:

1. Chúng Sở độ.

2. Sở hóa khó, đều từ Thanh-văn để nhập Đại thừa, sau cùng có hai lợi ích: 1. Đạo thành nhanh chóng. 2. Chuyển thân ác. Bỏ tướng mạo súc sanh chuyển chất người nữ đều do lực kinh mà được như vậy.

Văn đầu có sáu:

1. Hỏi hóa nhiều ít.

2. Đáp: Số vô ương.

3. Cung rồng vọt lên.

4. Văn-thù chỉ bày.

5. Trí Tịch tán dương.

6. Văn-thù nói hóa độ.

Đây là phần đầu.

Nhân giả: Chu lễ nói nhân giả có sáu đức:

1. Nhân là trịnh huyền thương người và vật gọi là nhân.

2. Trên dưới gần gũi gọi là nhân.

3. Quý hiển thân nhân gọi là nhân.
 4. Giết thân thành người gọi là nhân. Nhân là nhân.
 5. Tốt sống ác chết gọi là nhân.
 6. Thiện ác đều nhân gọi là nhân.
- Kinh: “Văn-thù-sư-lợi cho đến sẽ tự chứng biết”.
- Tán: Đáp số vô ương. Tu du là chốc lát. Có chỗ nói tự sẽ chứng biết người Thanh-văn không sánh với đây được.
- Kinh: “Ngài Văn-thù chưa dứt lời cho đến nghĩa không của Đại thừa”.
- Tán: Cung rồng hiện ra có hai: Trước hiện ra đến núi, sau nói đức hóa độ của Văn-thù.
- Kinh: “Văn-thù -sư -lợi cho đến việc đó như vậy”.
- Tán: Văn-thù chỉ bày.
- Kinh: “Bây giờ Bồ-tát Trí Tích cho đến khiến mau thành Bồ-đề”.
- Tán: Trí Tích tán dương.
- Kinh: “Văn-thù -sư -lợi cho đến Kinh Diệu Pháp Liên Hoa”.
- Tán: Văn-thù bảo hóa.
- Kinh: “Bồ-tát Trí Tích cho đến mau được thành Phật chẳng”.
- Tán: Dưới nói về sở hóa nhanh chậm, có bốn:
1. Trí Tích hỏi.
 2. Văn-thù đáp.
 3. Trí Tích nghe.
 4. Long nữ hiện.
- Đây là hỏi.
- Kinh: “Văn-thù -sư -lợi cho đến có thể đạt đến Bồ-đề”.
- Tán: Văn-thù đáp có mười sáu đức:
1. Long.
 2. Nữ.
 3. Tiểu.
 4. Tuệ lợi.
 5. Trí căn.
 6. Đắc pháp tổng trì tức văn trì.
 7. Đắc định.
 8. Hiểu rõ pháp.
 9. Đắc không lui sụt.
 10. Biện tài.
 11. Từ niệm.

12. Đầy đủ đức.
13. Nhanh biện luận.
14. Lời nói nghĩa sâu xa.
15. Nhân từ khiêm nhượng.
16. Hòa nhã.

Như trên đây đã nói người nữ nhanh chóng đắc Bồ-đề. Khoảnh Sát-na là thời gian rất ngắn. Luận Câu Xá chép: Một trăm hai mươi sát-na là đất sát-na lượng, sáu mươi đất sát-na là một lap phược, ba mươi lap phược là một tu du, ba mươi tu du là một ngày đêm, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, ở trong đó phân nửa giảm đêm. Kinh Hoa Nghiêm chép: Thập Tín Bồ-tát tám tướng thành đạo, nay hoặc nói đây khuyên bày mọi người. Kinh Già-da Thiên Đỉnh Thiên tử Tịnh Quang hỏi có bao nhiêu loại phát tâm? Văn-thù Đáp có bốn: 1. Chứng phát tâm là nhập sơ địa. 2. Hành phát tâm là sáu địa kế. 3. Bất thối phát tâm là Bát địa, Cửu địa. 4. Nhất sanh bổ xứ phát tâm nghĩa là Thập địa. Nay đây Long nữ hoặc loại thứ tư phát tâm hóa làm Long nữ, tiểu mà năng học Pháp Hoa, mau đắc Bồ-đề, khuyến khích mọi người chẳng phải là thật như vậy. Văn kinh Thù Vấn Bồ-tát nói: Loại đầu trong bốn hạng này đã hơn Thanh-văn, kế hơn Độc giác, kế hơn Bất định địa, sau an trú định địa. Căn cứ tăng hơn làm luận không trái với kinh trước. Kinh Pháp Ấn nói Bồ-đề tâm có bảy. Luận phát Bồ-đề tâm có mười phát tâm. Bồ-tát địa có bốn duyên mười thứ phát tâm, sợ văn rườm rà nên thôi.

- Kinh: “Bồ-tát Trí Tích cho đến liền thành chánh giác”.

- Tán: Trí Tích nghi có bốn: 1. Thời gian dài. 2. Hành sâu rộng. 3. Trùm khắp các nơi. 4. Ý rộng lớn mới đắc Bồ-đề. Cho nên sanh nghi.

- Kinh: “Nói luận chưa xong cho đến độ thoát khổ chúng sanh”.

- Tán: Long nữ hiện, có bốn: 1. Long nữ hiện khen ngợi. 2. Thu Tử trình bày nghi. 3. Long nữ thành đạo. 4. Chúng đương thời được lợi ích. Đây là phần đầu có hai: Trước hiện rồi trở về chỗ cung kính, sau dùng tụng khen ngợi. Trong ba hàng rườm kệ tụng có hai: hai hàng rườm khen ngợi, một hàng sau trình bày thành thật. Đây là phần tụng kệ.

- Kinh: “Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất cho đến việc ấy khó tin”.

- Tán: Ngài Thu Tử ban đầu, nêu sau giải thích.

- Kinh: “Vì sao cho đến mau được thành Phật.”

- Tán: Ở đây giải thích ba điều:

1. Thân uế không đắc, sao có thể nương thắng pháp, thắng nhân.
2. Thời gian ngắn không đắc quả Đại thừa mầu nhiệm.

3. Chương ngại không đắc, lia chương không ngăn ngại mới viên mãn giác ngộ. Kinh Siêu Nhật Nguyệt Tam-muội nói: Thượng tồA-tỳ-kheo nói với Tuệ Thí rằng: Thân người nữ không thể được thành Phật đạo, có ba việc ngăn năm việc ngại. Sao gọi là ba: Tại gia tùy theo sự kềm chế của cha mẹ, xuất giá theo sự kềm chế của chồng, chồng chết theo con, cũng đồng nghĩa ba tông của sách thế tục. năm thứ ngại đồng với đây.

Tức Kinh kia nói:

1. Không được làm Phạm thiên, vâng giữ hạnh thanh tịnh không có hạnh dơ cấu, tu tứ đẳng tâm khéo đạt tứ thiên và thăng Phạm thiên, dâm túng vô độ chính vì người nữ, cho nên không được làm Phạm thiên.

2. Không được làm Đế thích: Mạnh mẽ ít dục mới làm Đế thích tạp ác quá độ cũng vì người nữ.

3. Không được làm Ma vương, Thập thiện đầy đủ tôn kính tam bảo, kính thờ cha mẹ, khiêm cung, kính thuận trưởng già mới làm Ma vương, khinh mạn không thuận theo mất chánh giáo cũng vì người nữ.

4. Không được làm Luân vương: Hành Bồ-tát đạo từ mãn với các loài cúng dường tam tôn, Tiên Thánh cha mẹ mới làm Luân vương, chủ bốn thiên hạ, hóa hành thập thiện, tôn sùng đạo đức, mới làm Luân vương không có hạnh thanh tịnh cũng vì người nữ.

5. Không được thành Phật: Tâm hành Bồ-tát thương xót tất cả chúng sanh đại từ bi dẫn đến Đại thừa, tiêu năm ấm hóa sáu suy, hành tam Tam-muội giải hai vô ngã chứng vô sanh nhĩn thông đạt tất cả, mới được thành Phật, người nữ không có việc này nên không được thành Phật.

Bồ-tát Địa chép: Tất cả người nữ thành tựu phiến não các trí ô nhiễm, Chư Phật không dùng thân xấu năng chứng đại Bồ-đề vô thượng cho nên nói người nữ không được thành Phật.

- Kinh: “Bấy giờ Long nữ cho đến lại mau hơn việc đó”.

- Tán: Long nữ thành đạo có hai: Trước dâng châu khởi thí dụ, sau thị hiện thành đạo. Đây nói phần đầu có bốn:

1. Dâng châu.

2. Hỏi ngược lại.

3. Thăng đáp.

4. Kết dụ.

- Kinh: “Đang lúc đó cả chúng hội cho đến giảng nói pháp mẫu”.

- Tán: Thị hiện đạo thành, có hai:

-
1. Thấy nhân.
 2. Thấy quả.
 - Kinh: “Khi ấy trong cõi Ta bà cho đến đều xa kính lạ”.
 - Tán: Chúng đương thời được lợi ích có bốn:
 1. Vui mừng kính lễ.
 2. Được lợi ích.
 3. Cõi Vô cấu rung chuyển.
 4. Chúng hội tin nhận. Đây nói phần đầu.
 - Kinh: “Vô lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký”.
 - Tán: Thế giới vô cấu rung chuyển, có hai: Trước nêu thấy động, sau nói lợi ích này. Do thấy cõi kia rung chuyển liền chứng đạo quả.
 - Kinh: “Bồ-tát Trí Tích cho đến im lặng mà tin nhận”.
 - Tán: Chúng hội tin nhận.
-